

Bản án số: 49/2026/HS-ST

Ngày: 18 - 3 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Mai Phương

Bà Bùi Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Việt Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu Trung tâm đặt tại Hội trường xét xử tầng 1 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị và điểm cầu thành phần đặt tại trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 04 tháng 11 năm 1995, tại tỉnh Quảng Trị; tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; CCCD số: 044095003769; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh C (đã chết), con bà Trương Thị L, sinh năm: 1957; anh chị em ruột: Có 03 người, T là con út trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2025 đến nay tại Phân Trại tạm giam Đ, PC 11B, Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/11/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy Nguyễn Minh T, sinh năm 1995 trú tại tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị đi

bộ dọc các tuyến đường thuộc phường Đ tìm người hỏi mua ma túy. Khi đi đến khu vực đường V thuộc tổ dân phố Đ, phường Đ, T gặp và hỏi mua ma túy loại hồng phiến và ma túy dạng “đá” của một nam thanh niên tự xưng là “Lợi” không rõ lý lịch với giá 5.000.000 đồng. Nam thanh niên đồng ý bán và nhận tiền rồi giao cho T 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 120 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine và 01 túi nilon màu đen bên trong có chứa chất màu trắng là ma túy dạng “đá”. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà cất giấu để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày T lấy túi nilon bên trong chứa chất ma túy màu trắng dạng “đá” cất giấu trong lòng bàn tay phải, rời khỏi nhà đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực dân sinh thuộc tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị thì bị tổ công tác Công an phường Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Minh T tại Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Quá trình khám xét T tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 120 viên nén màu hồng và 01 túi nilon màu đen, bên trong có chứa chất màu trắng. T khai nhận là ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1608/KL-KTHS ngày 13/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Chất màu trắng, khối lượng: 0,134g - Ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,134 gam; 120 viên nén hình tròn, màu hồng - Ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 11,948 gam; Chất màu trắng, khối lượng: 0,8g - Ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8 gam.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q thu giữ:

+ 01 phong bì thư dán kín đã được niêm phong số 1608/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q, đã giám định và hoàn trả sau giám định, bên trong chứa: 12,324 gam ma túy loại Methamphetamine chứa trong túi nilon trong suốt, ký hiệu A2, A3 và vỏ bao gói, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 11, màu trắng, số IMME1: 356557104885321, số IME2: 356557104782114, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKSKV1-MT ngày 11 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Minh T ra trước Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo Nguyễn Minh T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng

các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình khám xét bị cáo tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 120 viên nén màu hồng và 01 túi nilon màu đen, bên trong có chứa chất màu trắng là ma túy loại Methamphetamine; bị cáo là lao động chính trong gia đình, sinh sống cùng mẹ già yếu, bệnh tật có chính quyền địa phương xác nhận; Ông ngoại của bị cáo T là ông Trương C1 được Nhà nước tặng Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), xử phạt Nguyễn Minh T từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (S) năm tù.

Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín đã được niêm phong số 1608/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q, đã giám định và hoàn trả sau giám định, bên trong chứa: 12,324 gam ma túy loại Methamphetamine chứa trong túi nilon trong suốt, ký hiệu A2, A3 và vỏ bao gói, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 11, màu trắng, số IMME1: 356557104885321, số IME2: 356557104782114, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố; bị cáo rất ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp cả về mặt thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 05/11/2025, tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, Nguyễn Minh T bị tổ công tác Công an phường Đ bắt quả tang đang tàng trữ 12,882 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại bản Kết luận giám định số 1608/KL - KTTHS ngày 13/11/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,134gam (không phẩy một trăm ba mươi bốn gam). Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 11,948gam (mười một phẩy, chín trăm bốn mươi tám gam). Mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8gam (không phẩy tám gam).

Như chúng ta đã biết M nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 247, Danh mục IIC, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Minh T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị đã truy tố.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất độc hại gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sự phát triển của xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm hại chính sách độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng không chịu lao động chân chính mà lại ham chơi, đua đòi dẫn đến bị nghiện và lệ thuộc vào ma túy, các lần sử dụng ma túy liên tục nên đã mua với số lượng ma túy tương đối lớn. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt, sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình khám xét T tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 120 viên nén màu hồng và 01 túi nilon màu đen, bên trong có chứa chất màu trắng là ma túy loại Methamphetamine đã thể hiện việc người phạm tội tích cực hợp tác với

cơ quan có trách nhiệm trong việc quá trình giải quyết vụ án; bị cáo là lao động chính trong gia đình, sinh sống cùng mẹ già yếu, bệnh tật có chính quyền địa phương xác nhận; ông ngoại của bị cáo là ông Trương C1 được Nhà nước tặng Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo không có công việc, không có thu nhập, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để phục vụ nhu cầu cá nhân, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư được dán kín đã được niêm phong số 1608/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q, đã giám định và hoàn trả sau giám định, bên trong chứa: 12,324 gam ma túy loại Methamphetamine chứa trong túi nilon trong suốt, ký hiệu A2, A3 và vỏ bao gói, niêm phong bằng tên và các chữ ký của những người tham gia Lưu Đức B, Dương Ngọc T1, Nguyễn Ngọc S1 và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

+ Đối với vật chứng đang tạm giữ được xác định là 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số IMEI: 356557104885321, số IMEI2: 356557104782114, điện thoại đã qua sử dụng. Tại thời điểm bàn giao không kiểm tra tình trạng, chất lượng máy bên trong. Đã được làm rõ là bị cáo không sử dụng trong việc liên hệ mua ma túy, nên trả lại cho bị cáo.

[8] Các nhận định khác:

- Liên quan đến vụ án có đối tượng nam thanh niên tự xưng là “Lợi” đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Ngoài ra, quá trình điều tra xác định khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/11/2025, Nguyễn Minh T có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại nhà của mình ở tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, nhưng không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an phường Đ, tỉnh Quảng Trị xử lý hành chính theo quy định.

Tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở các đối tượng trên trong việc phòng chống tội phạm.

[9]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị về tội danh, mức hình phạt phù hợp với các nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (S) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/11/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh T 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư được dán kín đã được niêm phong số 1608/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q, đã giám định và hoàn trả sau giám định, bên trong chứa: 12,324 gam ma túy loại Methamphetamine chứa trong túi nilon trong suốt, ký hiệu A2, A3 và vỏ bao gói, niêm phong bằng tên và các chữ ký của những người tham gia Lưu Đức B, Dương Ngọc T1, Nguyễn Ngọc S1 và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng, số IMEI: 356557104885321, số IMEI2: 356557104782114, điện thoại đã qua sử dụng. Tại thời điểm bàn giao không kiểm tra tình trạng, chất lượng máy bên trong.

(Vật chứng nêu trên hiện có tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/02/2026, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – tỉnh Quảng Trị).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/3/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp Quảng Trị;
- VKSND KV 1 – Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV 1 – Quảng Trị;
- Người tham gia tố tụng;
- THA phạt tù; Lưu hồ sơ; Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

